VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 100 /2026/VBHN-TT-BNNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20tháng 10năm 2026

THÔNG TƯ
Ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thông tư số 04/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2023, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Căn cứ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. [1]

---

[1] Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hiệu lực thi hành[2]

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2023.

2. Thông tư số 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật."

[2] Điều 30, 31 và 32 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định như sau:

*"**Điều 30. Hiệu lực thi hành***

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Trong thời gian các quy định của Thông tư này có hiệu lực, quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục trong Thông tư này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 31. Quy định chuyển tiếp

1. Văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận là kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được cơ quan, người có thẩm quyền phân quyền, phân cấp ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo thời hạn ghi trên văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận đó cho đến khi hết thời hạn.

Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu được sửa đổi, bổ sung, cấp lại văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận sau ngày thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

2. Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ để giải quyết theo thủ tục hành chính trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa có kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận; trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện theo quy định của Thông tư này.

Điều 32. Trách nhiệm thi hành

1. Cơ quan, người có thẩm quyền được phân cấp, khi tiếp nhận thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước có trách nhiệm sau đây:

a) Kế thừa toàn bộ hồ sơ, tài liệu, các bước thực hiện và kết quả giải quyết của cơ quan, người có thẩm quyền phân cấp đã thực hiện trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành. Không được yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp lại hồ sơ đã nộp; không thực hiện lại các bước trong thủ tục hành chính đã thực hiện trước khi phân cấp;

b) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phân cấp trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm với cơ quan, người có thẩm quyền phân cấp.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền phân cấp có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ phân cấp theo Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, giải quyết./"

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật [3] và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường [4] (qua Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật [5]) để xem xét sửa đổi, bổ sung./.

[3] Cụm từ "Cục Bảo vệ thực vật" được thay thế bởi cụm từ "Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật" theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025.

[4] Cụm từ "Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Nông nghiệp và Môi trường" theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025.

[5] Cụm từ "Cục Bảo vệ thực vật" được thay thế bởi cụm từ "Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật" theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025.

DANH MỤC
ĐỐI TƯỢNG KIỂM DỊCH THỰC VẬT CỦA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(Kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Nhóm I: Những sinh vật gây hại có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng đối với thực vật, chưa có trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

STT	Tên Việt Nam	Tên khoa học
A. Côn trùng		
1	Sâu thép	*Agriotes lineatus* (Linnaeus)
2	Ruồi đục quả Nam Mỹ	*Anastrepha fraterculus* (Wiedemann)
3	Ruồi đục quả Mê-hi-cô	*Anastrepha ludens* (Loew)
4	Ruồi đục quả Tây Ấn	*Anastrepha obliqua* (Macquart)
5	Ruồi đục quả hồng xiêm	*Anastrepha serpentina* (Wiedemann)
6	Ruồi đục quả ổi	*Anastrepha striata* Schiner
7	Ruồi đục quả Ca- ri- bê	*Anastrepha suspensa* (Loew)
8	Bọ đầu dài hại bông	*Anthonomus grandis* Boheman
9	Ruồi đục quả sọc trắng	*Bactrocera albistrigata* (de Meijere)
10	Ruồi đục quả bầu bí	*Bactrocera depressa* (Shiraki)
11	Ruồi đục quả Queensland	*Bactrocera tryoni* (Froggatt)
12	Ruồi đục quả Nhật Bản	*Bactrocera tsuneonis* (Miyake)
13	Bọ trĩ hại đậu	*Caliothrips fasciatus* (Pergande)
14	Ngài đục quả đào	*Carposina sasakii* Matsumura
15	Mọt lạc serratus	*Caryedon serratus* (Olivier)
16	Mọt to vòi	*Caulophilus oryzae* (Gyllenhal)
17	Ruồi đục quả Địa Trung Hải	*Ceratitis capitata* (Wiedemann)
18	Ruồi đục quả xoài	*Ceratitis cosyra* (Walker)
19	Ruồi đục quả Rhodesia	*Ceratitis quinaria* (Bezzi)
20	Ruồi đục quả Natal	*Ceratitis rosa* Karsch
21	Vòi voi đục quả mận	*Conotrachelus nenuphar* (Herbst)
22	Ngài hại sồi dẻ	*Cydia latiferreana* (Walsingham)
23	Ngài đục quả óc chó	*Cydia pomonella* Linnaeus
24	Rệp sáp vảy San Jose’	*Diaspidiotus perniciosus* (Comstock) Danzig
25	Bọ cánh cứng hại rễ bầu bí	*Diabrotica speciosa* Germar

26	Ruồi giấm cánh đốm	*Drosophila suzukii* Matsumura
27	Ngài táo	*Epiphyas postvittana* Walker
28	Ruồi hại củ hành	*Eumerus strigatus* (Fallén)
29	Bọ đầu dài viền trắng	*Graphognathus leucoloma* Boheman
30	Ngài đục quả mận	*Grapholita funebrana* Treitschke
31	Ngài hại quả phương Đông	*Grapholita molesta* (Busck)
32	Ngài hại quả anh đào	*Grapholita packardi* Zeller
33	Ngài hại mận	*Grapholita prunivora* (Walsh)
34	Bọ hung đen châu Phi	*Heteronychus arator* (Fabricius)
35	Ngài trắng Mỹ	*Hyphantria cunea* Drury
36	Bọ Colorado hại khoai tây	*Leptinotarsa decemlineata* Say
37	Rệp sáp vảy đen Ross	*Lindingaspis rossi* (Maskell)
38	Sâu róm rừng	*Malacosoma parallela* Staudinger
39	Ngài cải bắp	*Mamestra brassicae* Linnaeus
40	Ruồi phorid hại nấm	*Megaselia halterata* (Wood)
41	Bọ hung viền trắng	*Melolontha melolontha* Linnaeus
42	Bọ đầu dài hại mía Tây Ấn	*Metamasius hemipterus* (Linnaeus)
43	Muỗi năn hại nấm	*Mycophila speyeri* (Barnes)
44	Mọt lạc pallidus	*Pachymerus pallidus* Olivier
45	Vòi voi hại nho	*Phlyctinus callosus* (Schöenherr)
46	Sâu cuốn lá ăn tạp	*Platynota stultana* Walsingham
47	Bọ hung Nhật Bản	*Popillia japonica* Newman
48	Mọt đục hạt lớn	*Prostephanus truncatus* (Horn)
49	Ruồi đục quả táo	*Rhagoletis pomonella* Walsh
50	Vòi voi hại đào	*Rhynchites heros* Roelofs
51	Bọ trĩ cam Nam Phi	*Scirtothrips aurantii* Faure
52	Rệp sáp vảy đỏ Tây Ấn	*Selenaspidus articulatus* (Morgan)
53	Sâu đục thân mía cretica	*Sesamia cretica* Lederve
54	Mọt thóc	*Sitophilus granarius* (Linnaeus)
55	Vòi voi đục hạt xoài	*Sternochetus mangiferae* (Fabricius)
56	Sâu đục thân cà chua	*Symmetrischema tangolias* (Gyen)
57	Ngài hại quả	*Thaumatotibia leucotreta* Meyrick
58	Mọt da glabrum	*Trogoderma glabrum* (Herbst)
59	Mọt cứng đốt	*Trogoderma granarium* Everts

60	Mọt da vệt thận	*Trogoderma inclusum* LeConte
61	Mọt da ăn tạp	*Trogoderma variabile* Ballion
62	Mọt đậu Mê-hi-cô	*Zabrotes subfasciatus* (Boheman)
B. Nhện		
63	Nhện đỏ Chi-lê	*Brevipalpus chilensis* Baker
64	Nhện xanh hại sắn	*Mononychellus tanajoa* Bondar
65	Nhện nhỏ Thái Bình Dương	*Tetranychus pacificus* McGregor
C. Nấm		
66	Bệnh cây hương lúa	*Balansia oryzae - sativae* Hashioka
67	Bệnh thối khô củ khoai tây	*Boeremia foveata* (Foister) Aveskamp, Gruyter & Verkley
68	Bệnh nấm cựa gà cao lương	*Claviceps africana* Frederickson, Mantle & De Milliano
69	Bệnh thối hành	*Ciborinia allii* (Sawada) Kohn
70	Bệnh thối trắng hoa trà	*Ciborinia camelliae* Kohn
71	Bệnh thối loét cây dẻ	*Cryphonectria parasitica* (Murrill) Barr
72	Bệnh thối đen quả nho	*Guignardia bidwellii* (Ellis) Viala & Ravaz
73	Bệnh cháy lá cao su Nam Mỹ	*Microcyclus ulei* (Henn.) Arx
74	Bệnh đốm lá cà phê Châu Mỹ	*Mycena citricolor* (Berk. & Curtis) Sacc.
75	Bệnh khô cành cam quýt	*Phoma tracheiphila* (Petri) Kantachveli & Gikachvili
76	Bệnh thối rễ bông	*Phymatotrichopsis omnivora* (Duggar) Hennebert
77	Bệnh thối quả bông	*Phytophthora boehmeriae* Sawada
78	Bệnh thối rễ đậu tương	*Phytophthora sojae* Kaufmann et Gerdemann
79	Bệnh đốm củ khoai tây	*Polyscytalum pustulans* (M.N. Owen & Makef) M.B. Ellis
80	Bệnh rỉ sắt bạch đàn	*Puccinia psidii* (G. Winter)
81	Bệnh đốm lá cúc	*Stagonosporopsis chrysanthemi* (F. Stevens) P.W. Crous, N. Vaghefi & P.W.J. Taylor
82	Bệnh ung thư khoai tây	*Synchytrium endobioticum* (Schilb.) Percival
83	Bệnh chết héo bông	*Verticillium albo-atrum* Reinke & Berthold
D. Vi khuẩn		
84	Bệnh vi khuẩn thối loét quả cà chua	*Clavibacter michiganensis* subsp. *michiganensis* (Smith) Davis
85	Bệnh vi khuẩn héo rũ ngô	*Pantoea stewartii* (Smith) Mergaert

86	Bệnh vi khuẩn đốm lá cà phê	*Pseudomonas syringae* pv. *garcae* (Young et al.)
87	Bệnh vi khuẩn rụng lá nho	*Xylella fastidiosa* Wells et al.
E. Virus, Viroid		
88	Bệnh virus khảm lá cỏ linh lăng	*Alfalfa mosaic virus*
89	Bệnh virus đốm hình nhẫn cà phê	*Coffee ringspot virus*
90	Bệnh virus đốm tròn quả mận	*Plum pox virus*
91	Bệnh virus nhăn nâu quả cà chua	*Tomato brown rugose fruit virus*
92	Bệnh viroid củ khoai tây hình thoi	*Potato spindle tuber viroid*
G. Tuyến trùng		
93	Tuyến trùng hại hoa cúc	*Aphelenchoides ritzemabosi* (Schwartz) Steiner & Buhrer
94	Tuyến trùng gây héo thông	*Bursaphelenchus xylophilus* (Steiner & Buhrer) Nickle
95	Tuyến trùng tiêm đọt sần lúa	*Ditylenchus angustus* (Butler) Filipjev
96	Tuyến trùng gây thối củ	*Ditylenchus destructor* (Thorne)
97	Tuyến trùng bào nang khoai tây	*Globodera pallida* (Stone) Behrens
98	Tuyến trùng bào nang ánh vàng khoai tây	*Globodera rostochiensis* (Wollenweber) Behrens
99	Tuyến trùng nốt sần rễ chitwoodi	*Meloidogyne chitwoodi* Golden, O'Bannon, Santo & Finley
100	Tuyến trùng nốt sần rễ ethiopica	*Meloidogyne ethiopica* Whitehead
101	Tuyến trùng nốt sần rễ fallax	*Meloidogyne fallax* Karssen
102	Tuyến trùng nốt sần rễ hapla	*Meloidogyne hapla* Chitwood
103	Tuyến trùng giả nốt sần	*Nacobbus aberrans* (Thorne) Thorne & Allen
104	Tuyến trùng hoại tử rễ chuối	*Pratylenchus goodeyi* Sher &Allen
105	Tuyến trùng đục thân, củ	*Radopholus similis* (Cobb) Thorne
106	Tuyến trùng thối thân, rễ cọ dầu, dừa	*Rhadinaphelenchus cocophilus* (Cobb) Goodey
H. Cỏ dại		
107	Cỏ chổi Ai Cập	*Orobanche aegyptiaca* Pers.
108	Cỏ chổi hoa sò	*Orobanche crenata* Forssk.
109	Cỏ chổi hoa rủ	*Orobanche cernua* Loefl.
110	Cỏ chổi ramosa	*Orobanche ramosa* L.
111	Cỏ ma ký sinh densiflora	*Striga densiflora* (Benth.) Benth.
112	Cỏ ma ký sinh hermonthica	*Striga hermonthica* (Del.) Benth.

Nhóm II: Những sinh vật gây hại có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng đối với thực vật, phân bố hẹp trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

STT	Tên Việt Nam	Tên khoa học
A. Côn trùng		
113	Ngài củ khoai tây	*Phthorimaea operculella* (Zeller)
B. Tuyến trùng		
114	Tuyến trùng thân	*Ditylenchus dipsaci* (Kuhn) Filipjev
D. Cỏ dại		
115	Tơ hồng Nam	*Cuscuta australis* R. Br.
116	Cỏ ma kýsinh angustifolia	*Striga angustifolia* (D. Don) C. J. Saldanha
117	Cỏ ma ký sinh asiatica	*Striga asiatica* (L.) Kuntze

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (đăng Công báo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp (để đăng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để đăng tải);
- Lưu: VT, PC, TTTV.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hoàng Hiệp